

# One Good Rendition

## Answers to the Conversion Exercises

### Vietnamese

***Below you will find one translator's rendition of these sentences in Vietnamese. As you compare your own rendition, remember that there are often many ways of expressing the same meaning.***

1. Our *interdisciplinary evaluation team* will use *applied behavioral analysis* to figure out the *function of your son's behavior*.

Nhóm đánh giá liên ngành của chúng tôi sẽ sử dụng phương pháp phân tích hành vi ứng dụng để hiểu được chức năng của hành vi con quý vị thực hiện.

2. In the *IFSP*, we'll talk about the *interventions* we have planned for John, including the *reinforcement strategies* you can use at home with him.

Trong tài liệu IFSP, chúng tôi sẽ nói về các biện pháp can thiệp đã lên kế hoạch cho John, gồm cả chiến lược củng cố mà quý vị có thể dùng với cháu ở nhà.

3. John is using a lot of *non-verbal communication* to make his needs known, which is good. I think we can explore the possible use of an *AAC device* to assist his *functional communication* even more.

John sử dụng nhiều giao tiếp phi ngôn ngữ để mọi người biết được nhu cầu của cháu và điều này là rất tốt. Tôi nghĩ chúng ta có thể tìm hiểu về khả năng dùng một thiết bị AAC để hỗ trợ các giao tiếp chức năng của cháu hơn nữa.

4. John's *restricted interests* and difficulty with *social reciprocity* are common in kids with autism spectrum disorder, as are the *rituals* that he uses to calm himself when he gets agitated, such as spinning any objects, rocking his upper body, or pacing back and forth. His *executive functioning* is also affected.

Các sở thích hạn chế của John và sự khó khăn trong việc tương hỗ xã hội là thường gặp ở trẻ mắc chứng rối loạn phổ tự kỷ, cũng như những nghi thức mà cháu sử dụng để trấn tĩnh bản thân khi bị kích động, chẳng hạn như xoay tròn bất kỳ đồ vật nào, lắc lư phần thân trên hoặc đi tới đi lui. Chức năng điều hành của cháu cũng bị ảnh hưởng.

5. These *rewards* are some of the *reinforcers* that we can implement as part of John's *PBIS plan*.

Các phần thưởng này là một số chiến lược củng cố mà chúng ta có thể thực hiện như là một phần trong kế hoạch PBSI của John.

6. We'd like to do a *functional behavioral assessment* with your son, to help us to determine what might be causing his challenging behaviors.

Chúng tôi muốn thực hiện một đánh giá hành vi chức năng cho con trai quý vị để giúp xác định xem điều gì có thể là nguyên nhân gây ra các hành vi thách thức của cháu.

7. We think that *cognitive behavioral therapy* could be very helpful for John.

Chúng tôi cho rằng liệu pháp hành vi nhận thức có thể rất hữu ích cho John.

8. Have you heard of *ADHD*?

Quý vị đã bao giờ nghe nói đến rối loạn tăng động giảm chú ý (*ADHD*) chưa?

9. This *sensory avoidance* is just one type of sensory issue.

Việc né tránh cảm giác này chỉ là một dạng của vấn đề về cảm giác.

10. Here's the *BIP* we've written up based on our discussions. The contingency contract states that John will follow directions and use an inside voice. He can earn pluses or minuses in the boxes below; each box is worth 10 minutes. A timer will go off every 10 minutes to signal John to record a plus if he was successful in complying with the contract and a minus if he was not.

Đây là tài liệu BIP chúng tôi đã lập ra dựa trên các thảo luận của chúng ta. Bản thỏa thuận có điều kiện quy định rằng John sẽ làm theo chỉ dẫn và sử dụng giọng nói dè dặt trong nhà. Cháu có thể nhận được các dấu cộng hoặc dấu trừ trong những ô bên dưới; mỗi ô có giá trị 10 phút. Một máy hẹn giờ sẽ đổ chuông sau mỗi 10 phút để báo hiệu John nhận được một dấu cộng nếu cháu thành công trong việc tuân theo thỏa thuận và một dấu trừ nếu cháu không làm được.

11. John must get 6 pluses in order to earn his preferred reinforcement, which is usually 10 minutes on the iPad. So, John has to learn to not yell and to follow directions for a 60 minute time period in order to earn his incentive – to use the iPad for 10 minutes. Then the contract starts again.

John phải có được 6 dấu cộng thì mới nhận được chiến lược củng cố ưa thích của cháu, đó thường là 10 phút dùng iPad. Do đó, John phải học cách không hét lên và tuân theo chỉ dẫn trong khoảng thời gian 60 phút để có được phần thưởng của mình - đó là dùng iPad trong 10 phút. Sau đó thì thỏa thuận lại bắt đầu từ đầu.

12. It is vital to follow through with the reinforcement if he earns it and to withhold it if he does not meet the criteria explained. This contract can be modified to include any behavior.

Điều rất quan trọng là phải tuân theo chiến lược củng cố nếu cháu nỗ lực đạt được và từ chối nếu cháu không đáp ứng các tiêu chí đã giải thích. Thỏa thuận này có thể được sửa đổi để bao gồm bất kỳ hành vi nào.

13. Here are some other strategies that are working well for John:

- a. Provide clear expectations and contingencies, such as "First read the page and answer the questions; then you can look at a book or play with Legos."
- b. Minimize down time and have activities for John to engage with when he has completed work or is waiting.
- c. Use timers for activities with time limits or time expectations.
- d. Provide higher levels of attention and authentic reinforcement when John is engaging appropriately in activities and using appropriate language.

Dưới đây là một số chiến lược khác mà có tác dụng tốt cho John:

- a) Nói rõ các kỳ vọng và điều kiện ràng buộc, chẳng hạn như “Trước tiên, hãy đọc trang này và trả lời các câu hỏi; sau đó, con có thể đọc sách hoặc chơi Lego”.
  - b) Giảm thiểu thời gian không hoạt động và có các hoạt động để John tham gia khi cháu đã hoàn thành công việc hoặc đang chờ đợi.
  - c) Sử dụng máy hẹn giờ cho các hoạt động có giới hạn thời gian hoặc quy định về thời gian.
  - d) Dành cho cháu nhiều sự chú ý hơn và có chiến lược củng cố thực sự khi John tham gia một cách thích hợp vào các hoạt động và sử dụng ngôn ngữ phù hợp.
14. Block and ignore the aggression, as if it's not even occurring. Also ignore any comments John makes about his aggressive behavior. Re-direct John to a more appropriate activity that he can engage with. Provide attention after John is engaged safely in an activity.

Ngăn chặn và lờ đi hành vi gây hấn, như thể nó thậm chí không xảy ra. Ngoài ra, phớt lờ mọi lời nói của John về hành vi hung hăng của mình. Hướng John đến một hoạt động phù hợp hơn mà cháu có thể tham gia. Dành cho cháu sự chú ý sau khi John tham gia một cách an toàn vào một hoạt động.